

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

A/ TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM): Chọn đáp án chính xác nhất.

Câu 1: Ý nghĩa sinh học của việc giun đũa cái dài và mập hơn giun đũa đực là

- A. giúp con cái bảo vệ trứng trong điều kiện sống kí sinh.
- B. giúp tạo và chứa đựng lượng trứng lớn.
- C. giúp tăng khả năng ghép đôi vào mùa sinh sản.
- D. giúp tận dụng được nguồn dinh dưỡng ở vật chủ.

Câu 2: Loài ruột khoang nào làm chỉ thị cho tầng địa chất?

- A. San hô.
- B. Thủy tức.
- C. Hải quỳ.
- D. Sứa.

Câu 3: Những động vật nào sau đây trải qua phát triển biến thái **không** hoàn toàn?

- A. Châu chấu, bướm cải, mọt hại gỗ.
- B. Châu chấu, chuồn chuồn, ve sầu.
- C. Châu chấu, chuồn chuồn, bướm cải.
- D. Chuồn chuồn, muỗi, bướm cải.

Câu 4: Vì sao khi mưa nhiều, trên mặt đất lại có nhiều giun?

- A. Vì giun đất chỉ sống được trong điều kiện độ ẩm đất thấp.
- B. Vì nước ngập cơ thể nên chúng bị ngạt thở.
- C. Vì nước mưa gây sập lún các hang giun trong đất.
- D. Vì nước mưa làm trôi lớp đất xung quanh giun.

Câu 5: Trai lấy mồi ăn bằng cách:

- A. Lọc nước.
- B. Dùng chân giả bắt lấy con mồi.
- C. Kí sinh trong cơ thể vật chủ.
- D. Tấn công làm tê liệt con mồi.

Câu 6: Những động vật nào sau đây thuộc lớp Sâu bọ?

- A. Ve sầu, chuồn chuồn, ve bò.
- B. Châu chấu, muỗi, cái ghê.
- C. Nhện, châu chấu, ruồi.
- D. Bọ ngựa, ve sầu, ong.

Câu 7: Những động vật nào sau đây thuộc lớp Hình nhện ?

- A. Cua nhện, ve bò, nhện nhà.
- B. Ve sầu, cua nhện, ve bò.
- C. Bọ ngựa, nhện nhà, châu chấu.
- D. Ve bò, bọ cạp, cái ghê.

Câu 8: Để phòng bệnh sốt rét, người ta thường đập kín các chum nước, không để nước đọng... vì

- A. đây là môi trường sống của trùng sốt rét.
- B. đây là nơi trùng sốt rét sinh sản nhanh.
- C. để hạn chế sự phát triển của ấu trùng muỗi.
- D. nước là thức ăn chính của trùng sốt rét.

Câu 9: Số lớp tế bào của thành cơ thể thủy tức là:

- A. 3.
- B. 1.
- C. 2.
- D. 4.

Câu 10: Số lượng trứng mà giun đũa cái đẻ mỗi ngày khoảng:

- A. 2.000 trứng.
- B. 200.000 trứng.
- C. 2.000.000 trứng.
- D. 20.000 trứng.

Câu 11: Giun đốt có khoảng trên

- A. 9.000 loài.
- B. 10.000 loài.
- C. 11.000 loài.
- D. 12.000 loài.

Câu 12: Trong các phương pháp sau, phương pháp nào được dùng để phòng chống bệnh sốt rét?

- 1. Ăn uống hợp vệ sinh.
- 2. Mặc màn khi ngủ.
- 3. Rửa tay sạch trước khi ăn.
- 4. Giữ vệ sinh nơi ở, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh.

Phương án đúng là

A. 2; 4.

B. 1; 2.

C. 3; 4.

D. 2; 3.

Câu 13: Thủy tức bắt mồi nhờ

A. lỗ miệng.

B. tua dù.

C. tua miệng.

D. miệng.

Câu 14: Loài nào sống cộng sinh với tôm ở nhờ giúp di chuyển?

A. San hô.

B. Thủy tức.

C. Sứa.

D. Hải quỳ.

Câu 15: Loài Ruột khoang nào sống ở môi trường nước ngọt?

A. Thủy tức.

B. Sứa.

C. San hô.

D. Hải quỳ.

Câu 16: Ngành Thân mềm có số lượng loài khoảng

A. 40.000 loài.

B. 50.000 loài.

C. 60.000 loài.

D. 70.000 loài.

Câu 17: Thức ăn của giun đất là:

A. Rễ cây.

B. Vụn thực vật và mùn đất.

C. Động vật nhỏ trong đất.

D. Chất dinh dưỡng trong ruột của vật chủ.

Câu 18: Loài nào sau đây không thuộc ngành Ruột khoang?

A. Sứa.

B. San hô.

C. Trùng sốt rét.

D. Thủy tức.

Câu 19: Giun kim khép kín được vòng đời do thói quen nào ở trẻ em?

A. Ngoáy mũi.

B. Đi chân đất.

C. Xoắn và giật tóc.

D. Cắn móng tay và mút ngón tay.

Câu 20: Sán lá gan có

A. 4 giác bám.

B. 1 giác bám.

C. 2 giác bám.

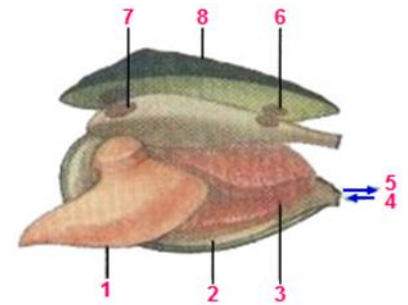
D. 3 giác bám.

B/ TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Câu 1 (2 điểm): Điền chú thích cho Hình 1.

Câu 2 (2 điểm): Trình bày hiểu biết của em về Trùng roi xanh.

Câu 3: (1 điểm): Vì sao tôm phải lột xác mới lớn lên được?



Hình 1

----- HẾT -----